

**BÁO CÁO**  
**Thuyết minh tình hình thực hiện**  
**Dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2019**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi Ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về việc Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Công văn số 426/UBND-TH ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng báo cáo kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương quý I năm 2019 như sau:

**I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà Quí I năm 2019**

**1. Dự toán được UBND tỉnh giao:**

**1.1. Dự toán giao thu:**

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2019, UBND tỉnh giao là: 329 tỷ 040 tr.đồng, tăng 14,97% so với kế hoạch năm 2018.

Trong đó:

- + Thu nội địa (*không bao gồm tiền sử dụng đất*): 201 tỷ 040 triệu đồng
- + Thu từ tiền sử dụng đất: 128 tỷ đồng (*chiếm 38,9% tổng dự toán giao thu ngân sách năm 2019*)

- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2019 tinh giao là: 179 tỷ 720 triệu đồng, tăng 9,7% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 7,52% so với thực hiện năm 2018. (năm 2018 số thu cân đối giao là 163 tỷ 830 triệu đồng, thu được 167 tỷ 130 triệu đồng)

### **1.2. Dự toán giao chi ngân sách:**

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 663 tỷ 386.700 triệu đồng:

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 153 tỷ 878,7 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: 292 tỷ 992 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách: 8 tỷ 938 triệu đồng.

+ Chi hỗ trợ một số mục tiêu: 19 tỷ 916 triệu đồng.

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác: 187 tỷ 662 triệu đồng.

### **2. Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý I/2019 như sau:**

#### **2.1. Thu ngân sách đến ngày 31/3/2019:**

+ Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thu được: 60 tỷ 445 triệu đồng/329 tỷ 040 triệu đồng. Đạt 18,37% KH giao thu ngân sách năm 2019, (đạt 97,3% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Phần thu cân đối ngân sách thành phố được hưởng theo tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách là: 46 tỷ 539 triệu đồng/179 tỷ 720 triệu đồng, đạt 25,9% kế hoạch giao. So với tiến độ cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố.

#### **2.2. Về chi ngân sách nhà nước:**

- Tổng chi ngân sách địa phương: 51 tỷ 535 triệu đồng

+ Chi đầu tư: 3 tỷ 943 triệu đồng

+ Chi thường xuyên: 51 tỷ 535 triệu đồng đạt 16,11% KH.

(có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo)

## **II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi NSNN quý I/2018.**

Trên cơ sở dự toán giao thu ngân sách nhà nước Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan thuế, các ngành liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo qui định của pháp luật về thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 3 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo

an sinh xã hội. Góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Công tác quản lý ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ của đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội.

Các khoản chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao, theo đúng chế độ qui định, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, chỉ cho công tác an sinh xã hội được quan tâm và kịp thời thực hiện đảm bảo đúng chế độ và đúng đối tượng theo qui định.

Trên đây là Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- HĐND TP;
- UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT; TCKH.



Lương Tuấn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Biểu số 93/CK-NSNN



CÂN ĐOÎ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực 3 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	329.040	166.556	18,37	21,12
I	Thu cân đối NSNN	329.040	60.445	18,37	21,12
1	Thu Nội địa	329.040	60.445	18,37	21,12
2	Thu viện chợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		106.111		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	663.387	51.535	17,59	21,81
I	Chi cân đối ngân sách	455.809	51.535	17,59	21,81
1	Chi đầu tư phát triển	153.879	-	-	
2	Chi thường xuyên	292.992	51.535	17,59	21,81
3	Dự phòng ngân sách	8.938			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	207.578	-	-	-
1	Chi hỗ trợ một số mục tiêu	19.916			
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác	187.662			
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				

10

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>329.040</b>	<b>60.446</b>	<b>18,37</b>	<b>96,90</b>
I	Thu nội địa	329.040	60.446	18,37	96,90
1	Thu từ DN NN do TW quản lý	2.500	748	29,92	181,25
2	Thu từ DN NN do địa phương quản lý	8.500	3.522	41,44	110,25
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	99.670	25.417	25,50	90,72
4	Thuế thu nhập cá nhân	18.000	4.147	23,04	97,97
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	47.500	13.113	27,61	118,21
7	Thu phí, lệ phí	13.440	3.238	24,09	104,42
8	Các khoản thu về nhà, đất	129.930	8.615	6,63	79,70
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	870	85	9,77	61,64
-	Thu tiền sử dụng đất	128.000	8.495	6,64	84,90
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.060	35	3,30	5,26
	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản	3.000		-	-
10	Thu khác ngân sách	6.500	1.646	25,32	131,08
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	179.720	46.539	25,90	100,35
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	179.720	46.539	25,90	100,35

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2018
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>					
A	<b>CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>396.201</b>	<b>51.535</b>	<b>16,34</b>	<b>95,56</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>71.805</b>	-	-	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	71.805		-	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>315.458</b>	<b>51.535</b>	<b>16,34</b>	<b>95,56</b>
Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.268	28.683	18,84	106,68
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				-
4	Chi văn hóa thông tin	2.299	154	6,71	90,71
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.122	180	16,04	133,26
6	Chi thể dục thể thao	281	31	11,18	196,25
7	Chi bảo vệ môi trường	20.520	6.000	29,24	93,75
8	Chi hoạt động kinh tế	31.539	1.690	5,36	52,03
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	78.575	12.026	15,31	105,41
10	Chi bảo đảm xã hội	28.853	4.650	16,12	217,50
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.938</b>			
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỐ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>207.621</b>			
1	Chi chương trình nhiệm vụ khác	19.959			
2	Chi chương trình MTQG và nhiệm vụ khác	187.662			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				